


**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 13 /TCHC.MCF.19
V/v: Giải trình lợi nhuận quý IV/2018 biến động
tăng 323,26% so với quý IV/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  -----
Long An, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh quý IV/2018 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý IV/2018	Quý IV/2017	Biến động (18/17)
Doanh thu thuần	149.828.282.640	94.563.792.367	58,44%
Lợi nhuận trước thuế	2.806.903.245	662.468.623	323,70%
Lợi nhuận sau thuế	2.241.926.536	529.684.976	323,26%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý IV/2018 biến động tăng 323,26% so với cùng kỳ quý IV/2017 là do:

- Mặt hàng lương thực:

Đối với gạo xuất khẩu: Trong quý IV năm 2018 sản lượng gạo xuất khẩu tăng 45,37% (1.852 tấn/1.274 tấn) và doanh thu tăng 114,36% so với cùng kỳ năm 2017. Trong quý IV năm 2018 tình hình kinh doanh lương thực có nhiều thuận lợi hơn, Công ty ký được hợp đồng xuất khẩu gạo. Ngành hàng này trong quý IV năm 2018 kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty

Đối với gạo nội địa: Sản lượng gạo nội địa bán ra trong quý IV năm 2018 tăng 115,67% (9.347/4.334) tấn và tăng 121,37% về doanh thu so với cùng kỳ quý IV năm 2017 đây là ngành hàng mang lại hiệu quả lớn cho Công ty trong quý IV năm 2018. Đạt được kết quả trên là do trong năm qua Công ty đẩy mạnh việc khai thác thị trường gạo nội địa tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, trong đó vai trò Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm, Trung tâm phân phối Lương thực Thực phẩm và chỉ đạo kịp thời sát sao của Ban Tổng giám đốc Công ty là rất lớn đảm bảo ngành hàng này có tốc độ tăng trưởng tốt.

- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Bán ra được: 2,309 triệu chiếc, tăng 18,84% so với quý IV năm 2017.

Mặt hàng bao bì chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường và giá bán của các Công ty cùng ngành nghề và phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo trong nước. Trong quý IV năm 2018 ngành hàng này kinh doanh có hiệu quả nhưng không cao góp phần vào lợi nhuận chung cho Công ty trong quý IV năm 2018

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Trong quý IV năm 2018 sản xuất khẩu được 7 Con't

Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này khó tăng sản lượng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó nguyên liệu sản



xuất (lúa non, rơm) liên tục tăng theo từng năm và khó mua trong năm 2018 nên làm cho giá thành sản phẩm tăng trong khi đó giá bán không tăng làm cho lợi nhuận mặt hàng Mỹ nghệ sụt giảm. trong quý IV năm 2018 ngành hàng này kinh doanh không hiệu quả

- Mặt hàng Cơ khí :

- Doanh thu: 6,42 tỷ đồng, giảm 15,77% và lãi gộp/doanh thu giảm 58,85% so với cùng kỳ quý IV năm 2017.

Ngành hàng Cơ khí trong quý IV năm 2018 tiếp tục khó khăn và kinh doanh không hiệu quả, doanh thu giảm so với quý IV năm 2017. Nguyên nhân: do ngành không tìm kiếm được hợp đồng lớn chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị rất thấp, lao động đang có xu hướng già hóa, khó thu tuyển, tay nghề công nhân chưa được nâng cao nên năng suất lao động thấp. Với những khó khăn về thị trường, lao động như hiện nay Ban điều hành Công ty nhận định ngành hàng Cơ khí sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới.

- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Trong quý IV năm 2018 sản lượng tiêu thụ đạt 14,108 m³ giảm 29,85% so với cùng kỳ, và doanh thu giảm 30,68% so với quý IV năm 2017

Mặt hàng bê tông tươi trong quý IV năm 2018 chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường tiêu thụ và giá bán khi có thêm nhiều trạm bê tông mới ra đời, mặc dù không đạt được kế hoạch trong năm 2018 nhưng đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận lớn góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty. Ngoài ra Công ty đang đầu tư mở rộng thêm sản phẩm mới là gạch không nung và cọc bê tông làm móng cho công trình nhà xưởng và nhà cao tầng, các sản phẩm trên hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm từng bước đã bắt đầu tiêu thụ từ quý 4 năm 2018 dự kiến sẽ tăng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2019. Đây là sản phẩm hứa hẹn mang lại lợi nhuận cho ngành hàng bê tông- VLXD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo. Cụ thể theo số liệu ở bảng sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý IV/2018	Quý IV/2017	Biến động(18/17)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	6,42	7,622	-15,77
	b/ Giá vốn	6,171	6,907	-10,66
	c/ Lãi gộp	0,248	0,715	-65,31
	Lãi gộp/doanh thu (%)	3,86	9,38	-58,85
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	1.852	1.274	45,37
	b/ Doanh thu	17,046	7,952	114,36
	c/ Giá vốn	14,31	7,041	103,24
	d/ Lãi gộp	2,735	0,912	199,89
	Lãi gộp/doanh thu (%)	16,04	11,47	39,84
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	9.347	4.334	115,67
	b/ Doanh thu	92,477	41,774	121,37
	c/ Giá vốn	86,572	38,489	124,93
	d/ Lãi gộp	5,905	3,285	79,76
	Lãi gộp/doanh thu (%)	6,39	7,86	-18,70
	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	2.309	1.943	18,84
	b/ Doanh thu	10,535	8,205	28,40



4	c/ Giá vốn	9,158	7,255	26,23
	d/ Lãi gộp	1,377	0,95	44,95
	Lãi gộp/doanh thu (%)	13,07	11,58	12,87
5	Bê tông tươi-VLXD			
	a/ Số lượng (m3)	14.108	20.110	-29,85
	b/ Doanh thu	17,638	25,414	-30,60
	c/ Giá vốn	15,187	21,597	-29,68
	d/ Lãi gộp	2,451	3,817	-35,79
	Lãi gộp/doanh thu (%)	13,90	15,02	-7,46

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý IV/2018 tăng hơn so với Quý IV/2017.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : VT;KT

**CÔNG TY CP XL-CK VÀ LTTP
UVHĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Trường Sơn

